

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN
ONLINE SECURITIES TRANSACTION SERVICE AGREEMENT**

Hợp Đồng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến (“Hợp Đồng”) này lập vào ngày _____ tại trụ sở chính của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt bởi và giữa:

This Online securities transaction service agreement (“Agreement”) is made on.....at the head address of Viet Capital Securities JSC by and between

(1) _____
Số CMND/hộ chiếu/giấy phép đăng ký kinh doanh: _____ do _____ cấp ngày _____
ID/Passport number/business license number issuedby Issued date
Địa chỉ/Address: _____
Email: _____ Điện thoại/telephone: _____
Người đại diện tổ chức (Representative of Institution): _____
Số CMND/ Số hộ chiếu của người đại diện (ID/Passport number of Representative): _____
Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán (“TKGDCK”) số: _____ mở tại _____
Securities Trading account number opened at _____
Tài Khoản Tiền/Cash account _____
(sau đây gọi là “Khách Hàng”)/(herein called “Client”)

VÀ/AND

(2) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**, có Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch UBCK Nhà nước cấp ngày 6/11/2007, có địa chỉ đăng ký tại Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, Số 2, Hải Triều, Quận 1, TPHCM, Việt Nam, đại diện bởi _____ (sau đây gọi là “Công Ty”).

VIET CAPITAL SECURITIES JSC, with license number 68/UBCK-CP, issued by Chairman of State Securities Commission of Vietnam, issued date 6/11/2007, registered address at Bitexco Financial Tower, 15 th floor, 02 Hai Trieu street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam, represented by _____ (called “the Company”).

Các bên có tên nêu trên, sau đây gọi chung là “các Bên” và gọi riêng là “Bên”.
All parties above called “Parties” and each party called “Party”.

CƠ SỞ KẾT LẬP/BACKGROUND

A. Xét vì, Khách Hàng đã mở TKGDCK tại Công Ty và mong muốn sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, cùng các tiện ích trực tuyến khác do Công Ty cung cấp;

Whereas, Client opened securities trading account at the Company and expected to use online securities transaction service and other utility online services provided by the Company;

B. Xét vì, Khách Hàng đã đọc, đã được giải thích, đã hiểu rõ cách thức sử dụng, cũng như các rủi ro khi Khách Hàng sử dụng các dịch vụ, tiện ích trực tuyến và bằng lòng đáp ứng các điều kiện mà Công Ty đặt ra để được hưởng dịch vụ như vậy;
Whereas, the Client read, was instructed, comprehended the usage as well as risks when Client uses services, online utility and agreed to adapt conditions set out by the Company to receive such service.

C. Xét vì, Công Ty mong muốn cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ như vậy.

Whereas, The Company wishes to provide its Clients with such services.

DO VẬY, NAY, Khách Hàng và Công Ty đồng ý các điều khoản và điều kiện sau:

THEREFORE, NOW, the Client and the Company agree following terms and conditions:

1. **Định nghĩa:** Các cụm từ trong Hợp Đồng này có ý nghĩa như sau:

Definition: Terms in this contract have the following meaning:

“Phương Tiện Điện Tử” nghĩa là việc các Bên sử dụng Internet, email, chat yahoo, chat skype, web-chat, các phần mềm ứng dụng Internet, điện thoại, fax, tin nhắn SMS, hoặc một phương tiện điện tử khác để trao đổi với nhau.

“Electronic means”: means Parties use Internet, email, yahoo chat, skype chat, web-chat, Internet application softwares, telephone, fax, SMS or other electronic to communicate with each other.

“Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến” nghĩa là (i) các dịch vụ do Công Ty cung cấp cho Khách Hàng để mở tài khoản chứng khoán, đặt lệnh mua bán chứng khoán, hủy lệnh mua bán, nhận kết quả mua bán, theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước “UBCK”, các Sở Giao Dịch Chứng Khoán (“SGDCK”) hợp pháp, cũng như các yêu cầu hỗ trợ giao dịch chứng khoán khác, các tiện ích trực tuyến khác; và (ii) được thực hiện thông qua Phương Tiện Điện Tử.

“Online Securities Transaction Service” means (i) services provided by Company to Client to open securities trading account, buying/selling order, cancelling orders, receiving results of orders, stipulated to State Securities Commission of Vietnam, legal Securities Stock Exchange, as well as other supporting services for securities transactions, online utility and (ii) implemented via Electronic means.

“Hệ Thống” nghĩa là hệ thống phần mềm V-Pro do Công Ty thiết lập để Khách Hàng qua đó thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến bao gồm và không giới hạn các chương trình phần mềm, tiện ích, thống kê số dư tiền và chứng khoán (nếu Khách Hàng lưu ký chứng khoán tại Công Ty), các ứng dụng; và được cài đặt, hướng dẫn sử dụng cho Khách Hàng tại địa chỉ tên miền chính của Công Ty là www.vcsc.com.vn.

“System” means V-Pro software system established by the Company for Customer Trading online including but not limited to software programs, utilities, account balance and securities (in case, the Client make a securities depository at the Company), applications; and installed, the user manual for the Customer at the Company's domain name is www.vcsc.com.vn.

“Tài Liệu” nghĩa là các tài liệu hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến được Công Ty đăng tải trên website Công Ty.

“Documentation” means the manuals for Online Trading Services posted on the Company website.

“Bản Công Bố Rủi Ro” nghĩa là một bản công bố các rủi ro liên quan đến việc sử dụng Giao Dịch Trực Tuyến trên website của Công Ty.

“The Risk Statement” means a statement of risks related to the use of Online Trading on the Company's website.

“Chứng Khoán” nghĩa là các chứng khoán được giao dịch trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán hợp pháp.

“Securities” means stocks are traded on the Legal Stock Exchange.

“Tên Đăng Nhập” là dãy ký tự do Hệ Thống cung cấp và Khách Hàng đăng ký sử dụng Dịch Vụ

"Username" is the sequence of characters provided by the System and the Customers registered to use online securities trading services.

"Mật Khẩu" là dãy mã hiệu do Công Ty cung cấp khi Khách Hàng đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến, Khách Hàng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu thường xuyên và liên tục để bảo mật thông tin của mình.

"Password" is a series of codes provided by the company when Client registered using the online securities trading service, the Customers has responsible for changing passwords regularly and continuously to secure their information.

"Mật khẩu OTP" là chuỗi ký tự bao gồm 4 chữ số, do hệ thống phát sinh ngẫu nhiên tại một thời điểm. Thẻ OTP sẽ được công ty cung cấp khi khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Khách Hàng có trách nhiệm điền chuỗi số OTP này khi thực hiện đăng nhập vào hệ thống giao dịch trực tuyến nhằm tăng cường tính bảo mật cho việc giao dịch.

"OTP password" is the character string consisting of 4 digits, randomly generated by the system at a OTP card will be provided when Client registered to use services online stock trading, the Client is responsible for filling out this OTP series when the Client logged into the online trading system to enhance security to the transaction.

"Phiếu Lệnh Điện Tử" là thông điệp dữ liệu ghi lại các dữ liệu mà Khách Hàng, hoặc người ủy quyền đã đặt lệnh giao dịch và sử dụng Tiện Ích Trực Tuyến (nếu có) qua Hệ Thống tại một thời điểm nhất định mà chỉ có Khách Hàng truy cập được vào Hệ Thống đó thông qua Tên Đăng Nhập và Mật Khẩu truy cập. Phiếu Lệnh Điện Tử là bằng chứng xác nhận giao dịch đặt lệnh của Khách Hàng.

"Electronic Order" mean data message recording data about a trading order and use **Online Utilities** (if any), the which the Client or Authorized party of the Client has placed via the data System at a specific time when only that Client is able to access such system via an Username and password. Electronic Order is a proof of the Client's order transaction confirmation.

"Tiện Ích Trực Tuyến" nghĩa là các tiện ích trực tuyến mà Công Ty cung cấp cho Khách Hàng trong hiện tại và tương lai, chẳng hạn tiện ích Ứng trước tiền bán chứng khoán cho các chứng khoán được Khách Hàng khớp lệnh bán và đang chờ tiền bán chứng khoán về ngày T+3; Tiện ích chuyển tiền trực tuyến theo yêu cầu của Khách Hàng; và các tiện ích khác sẽ được Công Ty thông báo cho Khách Hàng vào tùy từng thời điểm. Lưu ý rằng, Khách Hàng có thể sử dụng Tiện Ích Trực Tuyến trong trường hợp Khách Hàng lưu ký chứng khoán tại Công Ty,

"Online Utilities" means the online utility which company provides to Client at present and in the future, such as the utility of Cash Advance for selling matched stocks and pending for the money on T+3; online money transfer service as the Client's request, and other utilities will be notified by the Company to the Client from time to time. Noted that, the Client can be used the Online Utiliti, in case the Client make a securities depository at the Company.

"Tài Khoản Tiền" nghĩa là tài khoản tiền do Khách Hàng mở tại Ngân hàng liên kết với Công Ty, hoặc một tài khoản khác do Khách Hàng cung cấp và đăng ký tại Công Ty.

"Cash Account" means the cash account opened at the Bank connected with the Company, or another account provided by Client and registered in the Company.

"Khoản Ứng Trước" nghĩa là số tiền tương ứng với số tiền bán Chứng Khoán đang trên đường về, và được Công Ty ứng trước cho Khách Hàng. Khoản Ứng Trước sẽ được chuyển vào Tài Khoản Tiền của Khách Hàng khi Khách Hàng đặt lệnh ứng trước thành công và khách hàng phải trả một mức phí ứng trước.

"Cash Advance" means the amount equivalent to the pending amount of stock selling, and the Company advances to Client, and will be transferred to the Cash Account of the Client when the Client makes the advance order successfully and they must pay an Advance fee .

"Phí Dịch Vụ" là các khoản phí nói chung mà Khách Hàng phải trả cho Công Ty từ việc sử dụng Tiện Ích Trực Tuyến.

"Service Fee" is the general fee that the Client must pay the Company from using Online Utilitie.

"Phí Ứng Trước" nghĩa là khoản phí phải trả cho Công Ty theo từng lần Khách Hàng sử dụng tiện ích ứng trước tiền bán chứng khoán.

"Advance Fee" means the fee Client must pay the Company in each times when Client uses cash advance of selling stock.

"Bất Khả Kháng" là sự kiện mà theo đó Công Ty không thể khắc phục được thiệt hại một cách nhanh chóng như bất ngờ hỏa hoạn, động đất, các quyết định khẩn cấp của Chính Phủ, bạo động, đình công, hoặc các tình trạng khẩn cấp khác vượt ngoài sự kiểm soát của Công Ty.

"Force Majeure" mean the event in which the Company can not fix the damage quickly as sudden fires, earthquakes, emergency decisions of government, riots, strikes, or other emergency beyond the control of the Company.

2. Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến/Use Online Securities Transaction Service

2.1 Bằng Hợp Đồng này, Công Ty đồng ý cung cấp và Khách Hàng đồng ý đáp ứng các điều kiện do Công Ty quy định để sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến và Tiện Ích Trực Tuyến hiện có hoặc hình thành trong tương lai.

By this Agreement, the Company agrees to provide and the Client agrees to meet the conditions specified by the Company to use the Online Securities Transaction Service and Online Utility existing at present or formed in the future.

2.2 Trường hợp Khách Hàng sử dụng tiện ích ứng trước tiền bán Chứng Khoán, Khách Hàng phải đáp ứng các điều kiện sau:

Where the Client uses cash advance of selling stock, the Client must meet the following conditions:

- (i) Chứng Khoán đã bán và đang chờ tiền bán về Tài Khoản Tiền; và

Securities sold and pending the amount of the sale to the Cash Account, and

- (ii) Phí Ứng Trước phải trả trước cho Công Ty ngay khi Khách Hàng đặt lệnh ứng trước, Hệ Thống sẽ tự động tính toán Phí Ứng Trước và sẽ trừ vào tiền bán Chứng Khoán, thuế liên quan, và số dư còn lại sẽ là Khoản Ứng Trước cho Khách Hàng; và

Advance Fee must be paid to the Company upon the Client places an advance order, the system will automatically calculate Advance fee and will deduct to stock selling money from sale of securities, tax-related, and the remaining balance will be the cash advance to the Client; and

- (iii) Tiền bán Chứng Khoán mà Khách Hàng đã đặt lệnh ứng trước vào ngày T+3 sẽ tự động được phân mềm V-Pro chuyển vào Tài Khoản Tiền của Công Ty.

The amount of stock selling money which the Client has placed advance orders on T +3 will automatically be transferred to the Company's Cash Account by V-Pro software.

- 2.3 Khi Khách Hàng đáp ứng các điều kiện trên, Khách Hàng sẽ nhận Khoản Ứng Trước tương ứng với số tiền bán Chứng Khoán sau khi trừ đi Phí Ứng Trước cho Công Ty. Khoản Ứng Trước sẽ tự động chuyển vào Tài Khoản Tiền của Khách Hàng cùng ngày.

When the Client meets the above conditions, the Client will receive a Cash Advance equivalent to the selling stock amount after deducting Advance Fee to the Company. The cash advance will be automatically transferred into the client's cash account on the same day.

- 2.4 Các Tiện Ích Trực Tuyến khác sẽ do Công Ty công bố tùy thuộc vào từng thời điểm trong tương lai. Khách Hàng hiểu rằng khi ký Hợp Đồng này, nghĩa là Khách Hàng được quyền sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích của Công Ty trong hiện tại và tương lai, nếu đáp ứng điều kiện dịch vụ do Công Ty quy định; và trong trường hợp này, Khách Hàng không phải ký mới Hợp Đồng khác, mà Hợp Đồng mặc nhiên có hiệu lực tiếp tục.

The Other Online Utilities announced by the Company depending on the time in the future. The Client understands that upon signing this Agreement, means the Client is entitled to use all services and utilities in present and the future if the Client meet all the service conditions issued by the Company, and in this case, the Client does not sign other new Agreement, and the Agreement is naturally valid.

3. **Phí Dịch Vụ/ Services fee**

- 3.1 Tùy vào nhu cầu của Khách Hàng vào từng thời điểm, Khách Hàng có thể sử dụng một hoặc tất cả các Tiện Ích Trực Tuyến do Công Ty cung cấp và phải trả Phí Dịch Vụ tương ứng. Phí Dịch Vụ bao gồm nhiều loại phí, như Phí Ứng Trước, và các loại phí phát sinh khác trong tương lai, như Phí chuyển tiền... Công Ty sẽ ấn định các loại phí và sẽ điều chỉnh theo từng thời điểm phù hợp và sẽ thông báo cho Khách Hàng.

Upon on the needs of the Client from time to time, Client may use one or all of the Online Utilities provided by the Company and shall pay the such Service Fee. Service Fees include many fees, such as Advance Fee and other fees incurred in the future, such as money transfer fee ... Company will decide the fees and will adjust as the appropriate time to time and will notice to Client.

- 3.2 **Phí Ứng Trước:** Đáp lại việc Khách Hàng sử dụng tiện ích ứng trước tiền bán Chứng Khoán do Công Ty cung cấp, Khách Hàng phải trả cho Công Ty một khoản phí được tính như sau:

Advance Fee: For using the cash advance utility of selling stock provided by the Company, the Client must pay a fee calculated as follows:

Phí Ứng Trước = Số tiền Ứng Trước x tỷ lệ phí (tỷ lệ phí do VCSC quy định và thông báo trong từng thời kỳ).

Advance Fee = Advance Amount x fee ratio (the fee ratio regulated by VCSC and noticed in each period).

Thuế chuyển nhượng chứng khoán, các thuế khác (nếu có) sẽ được Hệ Thống của Công Ty tự động thu từ Tài Khoản Tiền của Khách Hàng.

Securities transfer tax, other taxes (if any) will be automatically charged from the Cash Account of the Client by the Company's System.

4. **Thời Gian Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến** **Time of providing Online Securities Transaction Service**

- 4.1 Công Ty cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một cách liên tục và phù hợp với thời gian giao dịch chứng khoán quy định bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, và các Sở Giao Dịch Chứng Khoán hợp pháp.

The Company provides Online Securities Transaction Service continuously and consistently with the time of securities trading regulated by the State Securities Commission and the Stock Exchange.

- 4.2 Trong trường hợp, Hệ Thống tại Công Ty cần phải ngưng hoạt động để sửa chữa bảo trì, hoặc ngưng hoạt động theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, các Sở Giao Dịch Chứng Khoán hợp pháp, hoặc và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác, Công Ty sẽ thông báo đến Khách Hàng qua website của Công Ty hoặc qua email của Khách Hàng.

In case, System at the Company should shut down for repairs and maintenance, or shut down at the request of the State Securities Commission, the Department of Stock Exchange in legal or public authorities and the other state has jurisdiction, the Company will notify Client through the Company's website or email of the Client.

- 4.3 Trong trường hợp Khách Hàng sử dụng tiện ích ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách Hàng có thể chọn thời hạn ứng trước T + 0; T + 1; và T + 2.

In case the Client uses advance service for securities sale, the Client may choose to advance time T+0; T+1, and T+2.

5. Bảo Mật/ Confidential

- 5.1 Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật các thông tin như Tên Đăng Nhập/Mật Khẩu; Thẻ giao dịch OTP card; Lệnh mua bán, Lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch; và các lệnh khác.

The Client is responsible for security information such as username / password; card OTP card transactions; purchase orders, order of support trading, and other Orders.

- 5.2 Trường hợp Khách Hàng phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên không còn thuộc sự kiểm soát của mình, phải thông báo cho Công Ty xử lý kịp thời, nếu Khách Hàng không thông báo mà tự ý xử lý, dẫn đến thiệt hại, thì Khách Hàng phải tự chịu trách nhiệm.

Where the Client find out the security information above is no longer under his control, shall notify the Company timely. If the Client does not notice that the voluntary process, resulting in damage, the Client must be bear responsible .

- 5.3 Công Ty có trách nhiệm khắc phục sự cố, bảo mật và lưu giữ thông tin của Khách Hàng, không được quyền hay được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào, trừ khi phải thực hiện theo yêu cầu của Tòa Án, của cơ quan công quyền nhà nước khác. Trong trường hợp Khách Hàng bị quên hay làm mất Tên Đăng Nhập/Mật Khẩu, Công Ty có nghĩa vụ khôi phục lại cho Khách Hàng.

The Company is responsible for repairing the breakdown, security and storage of Client's information, is not entitled or permitted to disclose to third parties unless required to comply with the Court, the agency the other state authorities. Where the Client forgot or lost Username / Password, the Company is obliged to restore.

6. Rủi Ro/Risks

Để tránh hiểu lầm, và tránh tranh cãi về sau, Khách Hàng khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến hiểu các rủi ro sẽ phát sinh từ việc Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến như đã ghi nhận tại Bảng Công Bố Rủi Ro, và kể cả đối với các rủi ro nằm ngoài sự tiên liệu của pháp luật chứng khoán, và Khách Hàng đồng ý chấp nhận các rủi ro đó.

To avoid misunderstandings, and avoid later disputes, the Client using the Online Securities Transaction Service will understand the risks arising from it as noted in Table Statement risk, and even for risks outside the predictable securities laws, and Client agrees to accept such risks.

7. Cam Đoan và Bảo Đảm của Khách Hàng/ Client's Commitment and undertaking

- 7.1 Khách Hàng đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ các hướng dẫn Giao Dịch Trực Tuyến trong Tài Liệu, Công Ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các thiệt hại phát sinh từ việc Khách Hàng không thực hiện đúng những hướng dẫn trong Tài Liệu.

The Client reads, comprehends and complies with the instructions in the Online Trading Materials, the Company does not assume any liability for damages arising from the Client who fails to comply with the instructions in Documentary

- 7.2 Khách Hàng cam đoan và bảo đảm Khách Hàng đã cung cấp đầy đủ các thông tin của mình là trung thực, và sẽ thông báo cho Công Ty khi có sự thay đổi thông tin đó. Trường hợp, Khách Hàng không thông báo thông tin thay đổi, dẫn đến việc Công Ty gửi đến địa chỉ không nhận được, hoặc Khách Hàng mất các lợi ích từ các thông tin đó, thì Khách Hàng phải tự chịu trách nhiệm.

The Client makes commitment and ensures that Client has provided all the trusted information and will notify to the Company if any information changes. If Client does not notice the changing information and the Company send the informations to the address undelivered, or lose the benefit from that information, the Client must be responsible.

- 7.3 Khách Hàng cam đoan và bảo đảm sẽ không sử dụng sơ hở, sai sót từ các Giao Dịch Trực Tuyến trực lợi, hoặc vô tình đạt được những món lợi từ lỗi Hệ Thống mà không thông báo hoặc hoàn trả cho Công Ty, mà dẫn đến thiệt hại cho Công Ty và/hoặc cho bên thứ ba, thì Khách Hàng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

The Client makes commitment and ensures that the Client will not use loopholes and errors from the Online Trading for profits, or unintentional gain from system failures without notice or refund to the Company, and make the losses to the Company and/or the third party, the Client must be responsible before the law.

8. Cam đoan và bảo đảm của Công Ty/ Company's commitment and undertaking

- 8.1 Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến; và công bố các tiện ích mới và Phí Dịch Vụ tương ứng cho Khách Hàng; nhanh chóng và kịp thời khắc phục các sự cố ngay khi Khách Hàng yêu cầu.

Provid, guidance and support Client to use of Online Securities Transaction Service, and announced the new utility and to charge corresponding such services; quickly and promptly remedy the problem as soon as Client requires.

- 8.2 Lưu trữ các Phiếu Lệnh Điện Tử, các chứng từ điện tử liên quan đến các giao dịch mà Khách Hàng thực hiện, và đảm bảo các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.

Storing Electronic Order, the electronic documents relating to transactions which the Client makes, and makes sure the evidence accessed and used for reference if necessary

- 8.3 Thông báo trước cho Khách Hàng trong trường hợp tạm ngưng, thay đổi, chỉnh sửa, bảo trì đối với Hệ Thống, hoặc đối với việc ngưng Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một phần hoặc toàn bộ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc phụ thuộc vào tình trạng của Công Ty.

Prior notice to Client in the event of suspension, change, modification, maintenance of the system, or for the cessation of Online Securities Transaction Service in part or whole as required by the authorities competent water, or depend on the condition of the Company.

- 8.5 Trong trường hợp xảy ra các sự cố về đường truyền Internet, hoặc lỗi Hệ Thống dẫn đến các Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được, Công Ty phải thông báo trên website, hoặc và thông báo tại các địa điểm nhận lệnh, đại lý, chi nhánh và trụ sở Công Ty để Khách Hàng kịp thời thực hiện các giao dịch chứng khoán thông qua nhân viên môi giới của Công Ty.

In the event of a breakdown of Internet, or system failure and make the Online Trading can not be done, the Company shall inform the website, or notice and an order in place, the vast of branches and head-quarters company for the Client to promptly carry out securities transactions through brokers of the Company.

9. Bồi Thường/Compensation

Trong trường hợp thiệt hại xảy ra do và từ lỗi của Công Ty, thì Công Ty sẽ khắc phục, hoặc sẽ bồi thường tương ứng với thiệt hại mà Công Ty gây ra.

In case of damage caused by errors and from the Company, the Company shall fix, or will pay compensation corresponding to the damage caused that company.

10. Miễn Trừ Trách Nhiệm/Immunity from liability

- 10.1 Trừ quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng, Công Ty được miễn trừ trách nhiệm đối với các rủi ro được ghi nhận tại Bản Công Bố Rủi Ro, và hoặc Khách Hàng chấp nhận các rủi ro và hoặc các rủi ro không thể tiên liệu được bởi Công Ty và luật áp dụng

Except Article 9 of this Agreement, the Company is immunity from liability to the risks are recorded in The Disclosure Risk, and/or Client's acceptance of the risk and unpredictable risks by Company, applicable law

- 10.2 Trong vòng 3 ngày, kể từ ngày Khách Hàng sử dụng một trong các Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến, mà Khách Hàng không khiếu nại, tranh chấp, thì Công Ty được miễn trừ mọi trách nhiệm đối với các dịch vụ đó.

Within three (3) day, from the date of the Client using one among the Online Securities Transaction Services, if the Parties do not appeal or dispute, the Company will immunity from liability to using such services.

11. Giải Quyết Tranh Chấp/Dispute Resolution

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này hoặc việc thực hiện Hợp Đồng này giữa các Bên trước tiên sẽ được các Bên giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không giải quyết tranh chấp được trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày tranh chấp, các tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết bất kỳ tranh chấp nào có thể phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này.

Any and all disputes between the Parties arising out of or relating to or in connection with this Agreement shall, so far as is possible, be settled amicably between the Parties. If the Parties fail to settle the disputes amicably within thirty (30) days of the date on which such disputes occur, any and all disputes arising out of or in connection with this Agreement shall be referred to competent court of Vietnam.

12. Điều khoản khác/Miscellaneous

- 12.1 Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo quy định của Luật Việt Nam

This Agreement is governed by, and construed in accordance with the Law of Vietnam.

- 12.2 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp Đồng này được lập thành hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Mỗi Bên giữ một (1) bản gốc. Hợp Đồng này là một phần và không tách rời với Hợp Đồng Mở Tài Khoản tại Công Ty, và Bản công bố rủi ro là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.

This Agreement takes effect from signing date. This Agreement is made in two (2) originals in Vietnamese and English. Each Party shall keep one (1) original. This Agreement is attached with the Opening Account Agreement at the Company, and the the Risk Statement is a

portion of this Agreement.

12.3 Hợp Đồng nếu được sửa đổi, bổ sung sẽ được lập thành văn bản bởi các Bên.

If any amendment or addition in Agreement, it will be made in writing by the Parties.

12.4 Hợp Đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

This Agreement shall terminate in the following cases:

(i) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán chấm dứt;

Opening trading account agreement to terminates

(ii) Công Ty thông báo cho Khách Hàng trước ba (3) ngày về việc việc ngừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng mà không cần sự đồng ý của Khách Hàng;

The Company will send the Client a prior written within three (3) days of the suspension or termination of the Agreement without the consent of the Client by the Company;

(iii) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;

Parties agree to terminate the Agreement

(iv) Xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng.

Happen Force Majeure case

12.5 Mọi thông báo liên quan đến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, Phí Dịch Vụ sẽ được Công Ty thông báo công khai tại website của Công Ty, và hoặc gửi email, fax, điện thoại, tin nhắn cho Khách Hàng.

All notices related to Online Securities Transaction Service, Service Charges, the Company will be expressed in the Company's website, and or send email, fax, phone messages to Client.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, đại diện của các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

IN WITNESS WHEREOF, the Parties have duly executed this Agreement as of the day, month and year first above written.

| | |
|------------------------------------|---|
| Khách Hàng Client | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt Viet Capital Securities JSC |
|------------------------------------|---|